

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán kinh phí từ ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022;

Căn cứ Hướng dẫn số 1684/HD/BVHTTDL ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2662/QĐ-BVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kéo dài thời gian thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2022 sang năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Vụ Văn hóa dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Nghệ An và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên

cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thành lập Ban Tổ chức, mời Báo cáo viên và phê duyệt Danh sách học viên tham gia tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 (có Danh sách kèm theo).


- Ban Tổ chức có trách nhiệm triển khai tổ chức Chương trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

- Báo cáo viên có nhiệm vụ truyền đạt các chuyên đề theo đúng nội dung, kế hoạch đề ra;

- Học viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ, đúng thành phần, thời gian và địa điểm.

Điều 3. Kinh phí thực hiện trích từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 kéo dài sang năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp cho Vụ Văn hóa dân tộc qua Văn phòng Bộ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 2239/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc có nguy cơ mai một, năm 2022. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An (để biết);
- Sở VH-TTDL, VH-TT các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An (để phối hợp);
- UBND, Phòng VH-TT các huyện, thị xã: Văn Yên và Nghĩa Lộ tỉnh Yên Bái; Yên Lập tỉnh Phú Thọ; Tuần Giáo tỉnh Điện Biên; Quỳnh Hợp và Tương Dương tỉnh Nghệ An (để thực hiện);
- Lưu: VT, VHDT, C (15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH

Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch tại địa phương;
- Phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của nhà nước, xã hội và cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, và Nghệ An;
- Tăng cường mối đoàn kết dân tộc, đặc biệt đối với thanh niên (lớp trẻ) qua các hoạt động đa dạng như: sinh hoạt văn hóa, truyền dạy các làn điệu dân ca, dân vũ, truyền dạy nghề truyền thống, nghi lễ văn hóa mang đậm bản sắc mỗi dân tộc; tạo điều kiện cho cộng đồng được giao lưu, vui chơi giải trí lành mạnh từ các giá trị văn hóa truyền thống của mình;
- Nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, đề cao vai trò năng lực chủ thể văn hóa của các nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ giữa nghiên cứu, bảo tồn văn hóa nghệ thuật với tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo tồn văn hóa truyền thống. Thường xuyên tuyên truyền, lồng ghép kế hoạch phát triển văn hóa phi vật thể và du lịch vào các chương trình nghiên cứu, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một;
- Khôi phục, bảo tồn văn hóa truyền thống tốt đẹp như: làn điệu dân ca, dân vũ, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, mất bản sắc của các dân tộc Tày, Thái, Dao, Mường, Phù Lá, Thổ và Ô Đu tại các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An;
- Tổ chức hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;
- Kế hoạch được triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

1.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

1.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên.

1.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Tày huyện Văn Yên;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Văn Yên;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

1.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 07 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn, tái hiện “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái” (Số lượng 05 nghệ nhân, người truyền dạy và 65 học viên dân tộc Tày)

- Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy về bảo tồn văn hóa phi vật thể, gồm 04 chuyên đề:

+ Chuyên đề 1: Quan niệm về nghi lễ trong tập quán của dân tộc Tày ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

+ Chuyên đề 2: Giá trị nhân-sinh-quan thông qua “Lễ Mừng cơm mới” của dân tộc Tày ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

+ Chuyên đề 3: Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay;

+ Chuyên đề 4: Vai trò của cộng đồng dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái trong gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống;

- Tổ chức trình diễn, tái hiện “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, vật tư, lễ vật;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Lễ mừng cơm mới của dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

2. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

2.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

2.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

2.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Thái thị xã Nghĩa Lộ;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc thị xã Nghĩa Lộ;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

2.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 07 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái” (*Số lượng 05 nghệ nhân và 65 học viên dân tộc Thái*)

- Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy về bảo tồn văn hóa phi vật thể, gồm 04 chuyên đề:

+ Chuyên đề 1: Bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam;

+ Chuyên đề 2: Nghệ thuật Khèn bè đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;

+ Chuyên đề 3: Quá trình ra đời, tồn tại của nghệ thuật trình diễn khèn bè của dân tộc Thái ở Mường Lò;

+ Chuyên đề 4: Phát huy nghệ thuật trình diễn Khèn bè gắn với phát triển du lịch ở vùng đất Mường Lò.

- Tổ chức trình diễn “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Nghệ thuật khèn Bè của dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

3. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Dao tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

3.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

3.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập.

3.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Dao huyện Yên Lập;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Yên Lập;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (nếu có).

3.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 07 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy về nghệ thuật “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ” (*Số lượng 05 nghệ nhân và 65 học viên dân tộc Dao*)

- Tổ chức lớp tập huấn bảo tồn, truyền dạy văn hóa phi vật thể, gồm 04 chuyên đề:

+ Chuyên đề 1: Thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam;

+ Chuyên đề 2: Vai trò của “Nhiang chằm Dao”, Tết nhảy, nghi lễ cúng Bàn Vương - thủy tổ trong đời sống, tín ngưỡng cộng đồng dân tộc Dao tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

+ Chuyên đề 3: Vai trò của cộng đồng dân tộc Dao trong gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống;

+ Chuyên đề 4: Tổ chức trình diễn, tái hiện “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”.

- Tổ chức trình diễn, tái hiện “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”:

+ Hỗ trợ trang thiết bị, đạo cụ;

+ Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Múa chuông và múa Rùa của dân tộc Dao ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

4. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

4.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

4.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập.

4.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Thành phần tham gia:

+ Nghệ nhân, đồng bào dân tộc Mường huyện Yên Lập;

+ Cán bộ, công chức thực hiện công tác, chính sách dân tộc huyện Yên Lập;

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện và các tổ chức doanh nghiệp (*nếu có*).

4.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”

- Khảo sát, điều tra, thống kê, thu thập thông tin các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Xây dựng nội dung nghiên cứu: tổng quan thực trạng, đánh giá thực trạng, đặt chuyên gia viết 07 chuyên đề, xây dựng các báo cáo số liệu, báo cáo điều tra khảo sát, báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất giải pháp thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, truyền dạy, trình diễn “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ” (*Số lượng: 05 nghệ nhân, 65 học viên dân tộc Mường*)

- Tổ chức lớp tập huấn bảo tồn, truyền dạy văn hóa phi vật thể, gồm 04 chuyên đề:

- + Chuyên đề 1: Thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam gắn với phát triển du lịch;

- + Chuyên đề 2: Múa trống đu, nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu, độc đáo của dân tộc Mường tại Yên Lập;

- + Chuyên đề 3: Vai trò của cộng đồng dân tộc Mường trong gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống;

- + Chuyên đề 4: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể đối với nghệ thuật Múa trống đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Tổ chức trình diễn “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”:

- + Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ;

- + Tổ chức chụp ảnh, ghi hình, dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn “Múa trống Đu của dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

5. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

5.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

5.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo.

5.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Thành phần tham gia:

- + Tham gia tập huấn:

√ Mời các báo cáo viên xây dựng 04 chuyên đề và truyền đạt;

√ Học viên là đồng bào dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo.

- Tham gia truyền dạy:

√ Nghệ nhân, người thực hành (am hiểu về văn hóa dân gian truyền thống, có khả năng hướng dẫn, truyền dạy trong cộng đồng) dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo: 05 người;

√ Đồng bào dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo: 65 người.

5.4. Nội dung triển khai: Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá” tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

a) Tổ chức khảo sát, điều tra thống kê, thu thập thông tin

- Xây dựng bảng hỏi; Tổ chức khảo sát, điều tra thống kê, thu thập thông tin; Xử lý số liệu, tư liệu, viết các báo cáo về kết quả nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Phù Lá huyện Tuần Giáo;

- Thuê chuyên gia nghiên cứu, tư vấn viết 07 chuyên đề về khôi phục, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc Phù Lá, đặc biệt là Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá đã bị mai một; Tổ chức nghiệm thu các báo cáo, chuyên đề.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể dân tộc Phù Lá huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, bao gồm các chuyên đề

- Chuyên đề 1: Bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch;

- Chuyên đề 2: Tổng quan di sản văn hóa Điện Biên, thực trạng và giải pháp phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế, xã hội;

- Chuyên đề 3: Giải pháp phát huy hiệu quả hoạt động trao truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số tại tỉnh Điện Biên;

- Chuyên đề 4: Phổ biến một số chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác văn hoá dân tộc; Công tác triển khai các chính sách cụ thể về lĩnh vực văn hóa đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Tổ chức hoạt động truyền dạy thực hành nghi lễ trong “Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá” tại huyện Tuần Giáo

Thực hiện truyền dạy trực tiếp từ nghệ nhân, người am hiểu trong cộng đồng dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

d) Tổ chức trình diễn, tái hiện “Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá” tại huyện Tuần Giáo

- Trình diễn, tái hiện “Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá”.

- Hỗ trợ trang phục, nhạc cụ, đạo cụ, trang thiết bị, vật tư, lễ vật phục vụ nghi thức truyền thống.

- Tổ chức quay phim, chụp ảnh tư liệu, in đĩa DVD nhằm lưu trữ về nội dung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể “Lễ Quét làng dân tộc Phù Lá” cấp phát cho các cấp chính quyền cơ sở, cán bộ làm công tác văn hóa dân tộc và đồng bào dân tộc Phù Lá huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể qua các thể loại: Phóng sự, bài phản ánh, ảnh.

6. Tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Thổ huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

6.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

6.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

6.3. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Thành phần tham gia:

+ Mời các báo cáo viên xây dựng 04 chuyên đề và truyền đạt;

+ Nghệ nhân, người truyền dạy (am hiểu về văn hóa truyền thống, có khả năng hướng dẫn, truyền đạt trong cộng đồng): 04 người;

+ Đồng bào dân tộc Thổ huyện Quỳnh Hợp: 66 người.

6.4. Nội dung triển khai:

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

- Xây dựng bảng hỏi; Tổ chức khảo sát, điều tra thống kê, thu thập thông tin; Xử lý số liệu, tư liệu, viết các báo cáo về kết quả nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể nghề đan võng gai, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng các báo cáo chuyên đề (07 chuyên đề) để tìm ra giải pháp bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai của dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Tổ chức nghiệm thu các báo cáo, chuyên đề.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, bao gồm các chuyên đề:

- Chuyên đề 1: Công tác bảo tồn văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tại tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

- Chuyên đề 2: Phổ biến một số chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác văn hoá dân tộc; Công tác triển khai các chính sách cụ thể về lĩnh vực văn hóa đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chuyên đề 3: Vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai của dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Chuyên đề 4: Giải pháp bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay.

c) Tổ chức truyền dạy và thực hành nghề đan võng gai truyền thống của dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Nghệ nhân, người truyền dạy hướng dẫn thực hành nghề đan võng gai truyền thống của dân tộc Thổ.

- Hồ trợ trang thiết bị, nguyên liệu, vật tư thực hành.

- Tổ chức chụp ảnh, ghi hình dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn, phát huy nghề đan võng gai dân tộc Thổ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể qua các thể loại: Phóng sự, bài phản ánh, ảnh.

7. Tổ chức Chương trình Hồ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Ô Đu tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

7.1. Đơn vị chủ trì: Vụ Văn hóa dân tộc.

7.2. Đơn vị phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

7.3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Quý IV năm 2023.

- Địa điểm triển khai: Huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Thành phần tham gia:

+ Mời các báo cáo viên xây dựng 04 chuyên đề và truyền đạt;

+ Nghệ nhân, người truyền dạy (am hiểu về văn hóa truyền thống, có khả năng hướng dẫn, truyền đạt trong cộng đồng): 04 người;

+ Đồng bào dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương: 66 người.

7.4. Nội dung triển khai

a) Nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng bảng hỏi; Tổ chức khảo sát, điều tra thống kê, thu thập thông tin; Xử lý số liệu, tư liệu, viết các báo cáo về kết quả nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc Ô Đu tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng các báo cáo chuyên đề (07 chuyên đề) để tìm ra giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Tổ chức nghiệm thu các báo cáo, chuyên đề.

b) Tổ chức tập huấn bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, bao gồm các chuyên đề:

- Chuyên đề 1: Công tác bảo tồn văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay.

- Chuyên đề 2: Phổ biến một số chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác văn hoá dân tộc; Công tác bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Chuyên đề 3: Vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Chuyên đề 4: Giải pháp bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay.

c) Tổ chức truyền dạy và trình diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Nghệ nhân, người truyền dạy hướng dẫn và trình diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của dân tộc Ô Đu, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Hỗ trợ trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ.

- Tổ chức chụp ảnh, ghi hình dựng phim tư liệu về quá trình tổ chức bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của dân tộc Ô Đu, in đĩa DVD phát cho người dân nhằm phục vụ công tác bảo tồn và tuyên truyền văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền phục vụ bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể qua các thể loại: Phóng sự, bài phản ánh, ảnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Văn hóa dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Văn phòng Bộ: Phối hợp, hướng dẫn Vụ Văn hóa dân tộc xây dựng dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính: Thẩm định dự toán và hướng dẫn công tác tài chính theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh: Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Văn Yên, Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), Yên Lập (tỉnh Phú Thọ), Tuần Giáo (tỉnh Điện

Biên), Quỳnh Hợp và Trương Dương (tỉnh Nghệ An) phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

- Khảo sát, lựa chọn địa điểm tổ chức hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một;

- Đề xuất các giải pháp phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch của địa phương;

- Tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng thực hiện các giải pháp phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên và Nghệ An.

- Phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc mời đại biểu, phóng viên tham dự khai mạc Chương trình tập huấn, truyền dạy và trình diễn, tái hiện văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc theo nội dung nêu trên.

- Gửi Giấy triệu tập thành viên Ban Tổ chức và mời báo cáo viên tham gia theo Kế hoạch và Thông báo triệu tập nội dung theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xây dựng Chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xem xét, quyết định./.

Thông tin liên hệ:

- Chương trình tại tỉnh Yên Bái và Phú Thọ: Ông Trần Trí Công, điện thoại: 093.670.1111;

- Chương trình tại tỉnh Điện Biên: Bà Nguyễn Thị Hồng, điện thoại: 0915.877.186;

- Chương trình tại tỉnh Nghệ An: Bà Lê Thị Thúy Hằng, điện thoại: 0947.812.980.

DANH SÁCH

Ban Tổ chức, Báo cáo viên, Nghệ nhân (người truyền dạy) và Học viên tham gia tổ chức Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một, năm 2022
(Kèm theo Quyết định số:/BVHTTDL-VHDT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc dân tộc Tày tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

1. Ban Tổ chức

1.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Nguyễn Lâm Tới, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Phó trưởng Ban;

1.3. Ông Trần Trí Công, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.4. Đoàn Văn Biên, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.5. Ông Đặng Hồng Việt, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.6. Ông Nguyễn Quang Hải, Trưởng phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.7. Ông Phùng Thế Hoàng, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.8. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.9. Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chuyên viên Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.10. Bà Lã Thị Liên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.11. Ông Hà Trung Kiên, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2. Ông Nguyễn Quang Hải, Trưởng phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;

2.3. Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;

2.4. Ông Hà Trung Kiên, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Người truyền dạy và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|-----|-----------------------|---------|------------------------------|------------------|
| 1 | Hà Văn Tiêm | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Người truyền dạy |
| 2 | Hoàng Đình Văn | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Người truyền dạy |
| 3 | Hà Thị Thoa | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Người truyền dạy |
| 4 | Hà Thị Dung | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Người truyền dạy |
| 5 | Hà Thị Mới | Tày | Thôn Khe Châm, xã Đông Cuông | Người truyền dạy |
| 6 | Hoàng Thị Dương | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 7 | Hoàng Thị Hồng Liễu | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 8 | Hoàng Thị Duyên | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 9 | Cầm Thị Huyền | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 10 | Hoàng Thị Hương Giang | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 11 | Hà Thị Hạ | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 12 | Hoàng Thị Hồng | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 13 | Hà Thị Thanh Xuân | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 14 | Hoàng Thị Chè | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 15 | Nguyễn Thị Huyền | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 16 | Nguyễn Thị Châu | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 17 | Nguyễn Thị Huân | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 18 | Cầm Thị Chuyên | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 19 | Cầm Thị Tuyết | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 20 | Hà Thị Hậu | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 21 | Cầm Thị Nhiệm | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 22 | Hoàng Thị Yên | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 23 | Nông Thị Thoa | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 24 | Hoàng Thị Kén | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 25 | Lý Thị Tuyền | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 26 | Nguyễn Thị Ga | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 27 | Sầm Thị Hấu | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 28 | Lương Thị Lá | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 29 | Hà Thị Trang | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 30 | Hoàng Thị Thủy | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |
| 31 | Hà Thị Hiền | Tày | Thôn Gốc Quên, xã Đông Cuông | Học viên |

| | | | | |
|----|-------------------|-----|------------------------------|----------|
| 32 | Hoàng Thị Tươi | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 33 | Lương Thị Mười | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 34 | Hà Thị Vinh | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 35 | Hoàng Thị Thược | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 36 | Hà Thị Hồng | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 37 | Nguyễn Thị Thứ | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 38 | Hà Văn Mạnh | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 39 | Hà Thị Tiến | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 40 | Hoang Thị Đốt | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 41 | Hà Thị Viện | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 42 | Lý Thị Thu Huyền | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 43 | Lự Thị Thêm | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 44 | Đặng Thị Huyền | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 45 | Hà Thị Thanh | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 46 | Nguyễn Thị Chúc | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 47 | Hà Thị Phiến | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 48 | Cầm Thị Thu Hường | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 49 | Lương Thị Món | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 50 | Hoàng Thị Hường | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 51 | Đặng Thị Hằng | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 52 | Hoàng Thị Vân | Tày | Thôn Bền Đền, xã Đông Cuông | Học viên |
| 53 | Cầm Thị Thanh | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 54 | Hoàng Thị Ánh | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 55 | Nguyễn Thị Phượng | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 56 | Lương Thị Tuyết | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 57 | Hà Thị Liễu | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 58 | Nguyễn Thị Lan | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 59 | Hà Thị Vui | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 60 | Nguyễn Phú Hiển | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 61 | Hà Thị Vui | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 62 | Hoàng Thị Hòe | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 63 | Hoàng Thị Lan | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 64 | Hà Thị Huyền | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |
| 65 | Lương Thị Hoạt | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cuông | Học viên |

| | | | | |
|----|-------------------|-----|------------------------------|----------|
| 66 | Hà Thị Duyên | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cường | Học viên |
| 67 | Lương Văn Tuấn | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cường | Học viên |
| 68 | Nguyễn Trọng Vinh | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cường | Học viên |
| 69 | Nguyễn Văn Hợp | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cường | Học viên |
| 70 | Cầm Văn Thuận | Tày | Thôn Khe Chàm, xã Đông Cường | Học viên |

II. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Thái tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

1. Ban Tổ chức

1.1 Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2 Ông Nguyễn Lâm Tới, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Phó trưởng Ban;

1.3 Ông Trần Trí Công, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.4 Ông Đoàn Văn Biên, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.5 Ông Đặng Hồng Việt, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.6 Ông Nguyễn Quang Hải, Trưởng phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.7 Ông Phùng Thế Hoàng, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.8 Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.9 Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chuyên viên Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.10 Ông Lương Mạnh Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Ủy viên;

1.11 Ông Đinh Anh Tuấn, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1 Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2 Ông Nguyễn Quang Hải, Trưởng phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;

2.3 Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái;

2.4 Bà Đỗ Thị Thanh Hương, Giám đốc Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Yên Bái.

3. Người truyền dạy và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|-----|--------------------|---------|------------------|------------------|
| 1 | Lò Văn Biển | Thái | Phường Trung Tâm | Người truyền dạy |
| 2 | Lê Thanh Tùng | Thái | Phường Tân An | Người truyền dạy |
| 3 | Cầm Văn Mẫn | Thái | Xã Hạnh Sơn | Người truyền dạy |
| 4 | Cầm Văn Hoa | Thái | Xã Hạnh Sơn | Người truyền dạy |
| 5 | Lò Văn Khột | Thái | Phường Cầu Thia | Người truyền dạy |
| 6 | Vì Văn Ngân | Thái | Phường Pú Trạng | Học viên |
| 7 | Hoàng Đức Đôi | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 8 | Vì Văn Đại | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 9 | Lò Văn Sươi | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 10 | Lò Văn Quân | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 11 | Hoàng Văn Lợi | Thái | Phường Tân An | Học viên |
| 12 | Bùi Văn Tuấn | Thái | Xã Thanh Lương | Học viên |
| 13 | Đình Văn Kích | Thái | Xã Thanh Lương | Học viên |
| 14 | Đình Công Xuyên | Thái | Xã Thanh Lương | Học viên |
| 15 | Lò Văn Pán | Thái | Xã Nghĩa Phúc | Học viên |
| 16 | Hoàng Văn Bông | Thái | Xã Nghĩa An | Học viên |
| 17 | Hà Văn Nói | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 18 | Lò Tuyên Dung | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 19 | Lò Văn Ôn | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 20 | Hoàng Văn Thiện | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 21 | Điêu Đình Độ | Thái | Xã Nghĩa An | Học viên |
| 22 | Lò Mạnh Thanh | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 23 | Bùi Quang Duy | Thái | Phường Trung Tâm | Học viên |
| 24 | Đông Văn Tình | Thái | Xã Phúc Sơn | Học viên |
| 25 | Lò Văn Mạnh | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 26 | Lò Văn Hoà | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 27 | Đình Văn Thiết | Thái | Xã Nghĩa An | Học viên |
| 28 | La Văn Tiến | Thái | Xã Nghĩa Lộ | Học viên |
| 29 | Lò Chiến Thắng Lợi | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 30 | Điêu Văn Thơ | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 31 | Đông Văn Trình | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 32 | Lò Văn Hồng | Thái | Xã Nghĩa An | Học viên |
| 33 | Lò Văn Bình | Thái | Xã Nghĩa Lợi | Học viên |
| 34 | Hà Văn Hùng | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |

| | | | | |
|----|-------------------|------|------------------|----------|
| 35 | Hoàng Văn Thuận | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 36 | Lường Văn Bánh | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 37 | Hoàng Văn Giót | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 38 | Hoàng Văn Ty | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 39 | Hà Văn Chôm | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 40 | Hoàng Văn Toàn | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 41 | Hoàng Văn Chài | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 42 | Lường Văn Sương | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 43 | Lò Văn Mãng | Thái | Xã Thạch Lương | Học viên |
| 44 | Dương Quang Huân | Thái | Phường Tân An | Học viên |
| 45 | Đình Thái Sơn | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 46 | Nguyễn Quốc Hoàng | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 47 | Vì Văn Bình | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 48 | Lường Văn Tâm | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 49 | Hà Xuân Liên | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 50 | Lò Văn Sơn | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 51 | Lò Văn Huỳnh | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 52 | Hà Văn Khận | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 53 | Cầm Văn Mão | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 54 | Hoàng Văn Inh | Thái | Xã Hạnh Sơn | Học viên |
| 55 | Lò Văn Toàn | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 56 | Đình Công Ích | Thái | Xã Nghĩa Phúc | Học viên |
| 57 | Nguyễn Mạnh Hùng | Thái | Xã Phù Nham | Học viên |
| 58 | Vi Văn Thảo | Thái | Phường Trung Tâm | Học viên |
| 59 | Bùi Minh Tuấn | Thái | Phường Tân An | Học viên |
| 60 | Nguyễn Quốc Hoàng | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 61 | Hà Văn Thọ | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 62 | Lò Minh Thìn | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 63 | Ngọc Văn Thuyền | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 64 | Hà Văn Sơn | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 65 | Đình Văn Yên | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 66 | Đình Văn Thực | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 67 | Lò Thanh May | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 68 | Sa Văn Phương | Thái | Xã Sơn A | Học viên |
| 69 | Hoàng Văn Xuân | Thái | Phường Pú Trạng | Học viên |
| 70 | Hà Văn Hải | Thái | Phường Pú Trạng | Học viên |

III. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Dao tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

1. Ban Tổ chức

1.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Nguyễn Đắc Thủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Phó trưởng Ban;

1.3. Ông Trần Trí Công, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.4. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.5. Bà Nguyễn Trương Phương Hà, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.6. Bà Nguyễn Thị Tắt Thắng, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.7. Ông Đinh Hải Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.8. Bà Trần Thị Quý, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2. Ông Nguyễn Đắc Thủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ

2.3. Bà Nguyễn Trương Phương Hà, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ

2.4. Bà Trần Thị Quý, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

3. Nghệ nhân (người truyền dạy) và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|------------|------------------|----------------|----------------------------|------------------|
| 1 | Triệu Tài Quý | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Người truyền dạy |
| 2 | Dương Trung Lộc | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Người truyền dạy |
| 3 | Dương Trung Linh | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Người truyền dạy |
| 4 | Triệu Như Tài | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Người truyền dạy |
| 5 | Triệu Văn Liên | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Người truyền dạy |
| 6 | Trịnh Phú Khánh | Dao | Khu Ao Bông, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 7 | Phùng Xuân Dũng | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |

| | | | | |
|----|------------------|-----|----------------------------|----------|
| 8 | Trịnh Tiến Xuân | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 9 | Trịnh Tiến Dong | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 10 | Trịnh Phú Thông | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 11 | Triệu Như Lý | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 12 | Trịnh Phú Vĩnh | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 13 | Trịnh Phú Nghiêm | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 14 | Trịnh Quý Ngân | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 15 | Trịnh Tiến Tiên | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 16 | Trịnh Phú Đạt | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 17 | Trịnh Phú Hoàng | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 18 | Triệu Tiến Minh | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 19 | Triệu Trí Liêm | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 20 | Triệu Như Thông | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 21 | Triệu Tuấn Anh | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 22 | Phùng Kim Tiên | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 23 | Phùng Kim Lịch | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 24 | Trịnh Phú Hiến | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 25 | Trịnh Tiến Đức | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 26 | Trịnh Tiến Cai | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 27 | Trịnh Phú Đình | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 28 | Trịnh Tiến Vượng | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 29 | Trịnh Phú Toàn | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 30 | Trịnh Phú Thành | Dao | Khu Ao Bòng, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 31 | Dương Trung Tuấn | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 32 | Phùng Xuân Văn | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 33 | Trịnh Phú Tuấn | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 34 | Triệu Tài Quý | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 35 | Triệu Tài Nguyên | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 36 | Triệu Ngọc Ký | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 37 | Triệu Phú Hải | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 38 | Trịnh Phú Hiệp | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 39 | Trịnh Tiến Doanh | Dao | Khu Đồng Dứa, xã Nga Hoàng | Học viên |

| | | | | |
|----|-------------------|-----|-------------------------------|----------|
| 40 | Phùng Xuân Lợi | Dao | Khu Sơn Nga, xã Nga Hoàng | Học viên |
| 41 | Phùng Sinh Thịnh | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 42 | Dương Trung Lộc | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 43 | Dương Kim Nam | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 44 | Dương Kim Sản | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 45 | Triệu Tài Hành | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 46 | Dương Trung Quảng | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 47 | Triệu Như Hoan | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 48 | Phùng Xuân Nhân | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 49 | Triệu Tiên Quan | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 50 | Dương Kim Hà | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 51 | Triệu Đức Huyện | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 52 | Triệu Như Xuân | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 53 | Dương Kim Chiến | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 54 | Phùng Xuân Dũng | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 55 | Dương Trung Hậu | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 56 | Triệu Tiên Sinh | Dao | Khu 10, xã Xuân Thủy | Học viên |
| 57 | Trịnh Tiến Lưu | Dao | Khu Đo, xã Thượng Long | Học viên |
| 58 | Bàn Thị Hạ | Dao | Khu Ói Lốc, xã Thượng Long | Học viên |
| 59 | Hoàng Thị Phương | Dao | Khu Ói Lốc, xã Thượng Long | Học viên |
| 60 | Triệu Thị Chanh | Dao | Khu Ói Lốc, xã Thượng Long | Học viên |
| 61 | Trịnh Thị Quyên | Dao | Khu Ói Lốc, xã Thượng Long | Học viên |
| 62 | Triệu Văn Chính | Dao | Khu Móc Thiều, xã Thượng Long | Học viên |
| 63 | Triệu Tiên Hoà | Dao | Khu Móc Thiều, xã Thượng Long | Học viên |
| 64 | Triệu Tiến Lưu | Dao | Khu Móc Thiều, xã Thượng Long | Học viên |
| 65 | Triệu Như Lưu | Dao | Khu Móc Thiều, xã Thượng Long | Học viên |
| 66 | Triệu Văn Hoàng | Dao | Khu Móc Thiều, xã Thượng Long | Học viên |
| 67 | Phùng Xuân Tuân | Dao | Khu Quán, xã Thượng Long | Học viên |
| 68 | Triệu Sinh Chuông | Dao | Khu Quán, xã Thượng Long | Học viên |
| 69 | Triệu Xinh Bảo | Dao | Khu Quán, xã Thượng Long | Học viên |
| 70 | Phùng Sinh Hoan | Dao | Khu Quán, xã Thượng Long | Học viên |

IV. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Mường tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

1. Ban Tổ chức

1.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Nguyễn Đắc Thủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Phó trưởng Ban;

1.3. Ông Trần Trí Công, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.4. Ông Nguyễn Thanh Xuân, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.5. Bà Nguyễn Trương Phương Hà, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.6. Bà Nguyễn Thị Tất Thắng, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.7. Ông Đinh Hải Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên;

1.8. Bà Trần Thị Quý, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2. Ông Nguyễn Đắc Thủy, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ

2.3. Bà Nguyễn Trương Phương Hà, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ

2.4. Bà Trần Thị Quý, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

3. Nghệ nhân (người truyền dạy) và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|-----|-------------------|---------|--------------------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Mạnh Hoạch | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Nghệ nhân |
| 2 | Đình Văn Tân | Mường | Khu Lương Đẩu, xã Đồng Thịnh | Nghệ nhân |
| 3 | Nguyễn Xuân Yên | Mường | Khu Đá Trắng, xã Lương Sơn | Nghệ nhân |
| 4 | Phùng Thị Nở | Mường | Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh | Nghệ nhân |
| 5 | Sa Đình Phòng | Mường | Khu 9, xã Mỹ Lung | Nghệ nhân |
| 6 | Nguyễn Văn Hà | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 7 | Hà Thị Nội | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |

| | | | | |
|----|--------------------|-------|-------------------------------|----------|
| 8 | Đinh Thị Vui | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 9 | Nguyễn Mạnh Thường | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 10 | Đinh Văn Quế | Mường | Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 11 | Đinh Văn Tính | Mường | Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 12 | Ngọc Văn Huấn | Mường | Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 13 | Ngọc Văn Đô | Mường | Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 14 | Đinh Thị Hải | Mường | Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 15 | Đinh Văn Ngạch | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 16 | Nguyễn Văn Thủy | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 17 | Hoàng Văn Tú | Mường | Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 18 | Hoàng Minh Tuấn | Mường | Khu Thảng Quế, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 19 | Phùng Văn Định | Mường | Khu Bằng Thung, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 20 | Nguyễn Thị Quý | Mường | Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 21 | Đinh Văn Thìn | Mường | Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 22 | Hà Xuân Long | Mường | Khu Đồng Thanh, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 23 | Nguyễn Thị Mơ | Mường | Khu Đồng Dân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 24 | Hà Thị Duyên | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 25 | Nguyễn Thị Diễm | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 26 | Hà Thị Lý | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 27 | Hà Thị Hoàn | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 28 | Nguyễn Thị Định | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 29 | Nguyễn Thị Minh | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 30 | Hoàng Thị Liễu | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 31 | Phùng Thị Lành | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 32 | Hoàng Thị Dung | Mường | Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 33 | Nguyễn Thị Phượng | Mường | Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 34 | Đinh Văn Sử | Mường | Khu Tâm Bưởi, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 35 | Nguyễn Thị Hoàn | Mường | Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 36 | Hoàng Thị Lệ | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 37 | Hoàng Thị Hạ | Mường | Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 38 | Ngọc Văn Đại | Mường | Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 39 | Đinh Thị Tín | Mường | Khu Lương Đầu, xã Đồng Thịnh | Học viên |

| | | | | |
|----|--------------------|-------|---------------------------------|----------|
| 40 | Hoàng Thị Cảnh | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 41 | Đinh Thị Yến | Mường | Khu Đoàn Kết, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 42 | Đinh Thị Chuyên | Mường | Khu Đoàn Kết, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 43 | Đinh Quang Hòa | Mường | Khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 44 | Đinh Thị Thủy | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 45 | Đặng Văn Dưỡng | Mường | Khu Đồng Tân, xã Đồng Thịnh | Học viên |
| 46 | Phạm Thị Vân | Mường | Khu Xuân Tình, xã Lương Sơn | Học viên |
| 47 | Nguyễn Văn Thành | Mường | Khu Đình A, xã Lương Sơn | Học viên |
| 48 | Hà Thị Cảnh | Mường | Khu Phú Sơn, xã Lương Sơn | Học viên |
| 49 | Nguyễn Thị Hội | Mường | Khu Xuân Tình, xã Lương Sơn | Học viên |
| 50 | Hà Thị Duyên | Mường | Khu Ao Bon, xã Lương Sơn | Học viên |
| 51 | Nguyễn Thị Miến | Mường | Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh | Học viên |
| 52 | Đặng Thị Hanh | Mường | Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh | Học viên |
| 53 | Hà Việt Khanh | Mường | Khu Minh Thượng, xã Phúc Khánh | Học viên |
| 54 | Phùng Thị Hay | Mường | Khu Minh Thượng - xã Phúc Khánh | Học viên |
| 55 | Hoàng Thị Sơn | Mường | Khu Minh Thượng - xã Phúc Khánh | Học viên |
| 56 | Đinh Xuân Quang | Mường | Khu 1, xã Mỹ Lung | Học viên |
| 57 | Hoàng Đức Hữu | Mường | Khu 1, xã Mỹ Lung | Học viên |
| 58 | Hà Văn Lữ | Mường | Khu 1, xã Mỹ Lung | Học viên |
| 59 | Đinh Văn Thuận | Mường | Khu 1, xã Mỹ Lung | Học viên |
| 60 | Hoàng Văn Dur | Mường | Khu 1, xã Mỹ Lung | Học viên |
| 61 | Phùng Thị Thuởng | Mường | Khu Thống Nhất 3, xã Ngọc Lập | Học viên |
| 62 | Nguyễn Thị Anh | Mường | Khu Quang Tiến 2, xã Ngọc Lập | Học viên |
| 63 | Trịnh Xuân Loan | Mường | Khu Tân Thành 3, xã Ngọc Lập | Học viên |
| 64 | Hà Thị Ban | Mường | Khu Đá Bàn 2, xã Ngọc Lập | Học viên |
| 65 | Trần Thị Hoa | Mường | Khu Quang Tiến 2, xã Ngọc Lập | Học viên |
| 66 | Nguyễn Thị Thà | Mường | Khu Thiện 2, xã Hưng Long | Học viên |
| 67 | Đỗ Đình Văn | Mường | Khu Đồng Bành, xã Hưng Long | Học viên |
| 68 | Hoàng Đức Công | Mường | Khu Đồng Chung, xã Hưng Long | Học viên |
| 69 | Hoàng Thị Lương | Mường | Khu Mè, xã Hưng Long | Học viên |
| 70 | Lý Thị Tuyết Nhung | Mường | Khu Đồng Chung, xã Hưng Long | Học viên |

V. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Phù Lá tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

1. Ban Tổ chức

1.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Phó trưởng Ban;

1.3. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.4. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.5. Ông Đào Duy Trình, Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Ủy viên;

1.6. Ông Mùa Va Hồ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Ủy viên;

1.7. Bà Hoàng Thị Hải Yến, Chuyên viên Phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên, Ủy viên;

1.8. Bà Lò Thị Nhung, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2. Ông Đào Duy Trình, Trưởng phòng Quản lý Di sản Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên;

2.3. Bà Lò Thị Hồng Nhung, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Nghệ nhân (người truyền dạy) và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|-----|---------------|---------|------------------------------|-----------|
| 1 | Sùng A Sa | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Nghệ nhân |
| 2 | Sùng A Khí | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Nghệ nhân |
| 3 | Hồ Thị Nénh | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Nghệ nhân |
| 4 | Lò Thị Tăng | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Nghệ nhân |
| 5 | Lò Thị Nénh | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Nghệ nhân |
| 6 | Sùng A Chính | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 7 | Sùng Thị Tĩnh | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |

| | | | | |
|----|----------------|--------|------------------------------|----------|
| 8 | Sùng Thị Dợ | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 9 | Sùng A Páo | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 10 | Lò Văn Nhí | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 11 | Mùa Thị Sua | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 12 | Lò Văn Súa | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 13 | Lò Thị Ty | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 14 | Lò Văn Rủ | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 15 | Lò Văn Thư | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 16 | Sùng Thị Chinh | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 17 | Lò Thị Phóng | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 18 | Lò Văn Long | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 19 | Lò Văn Hạ | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 20 | Lò Văn Sơn | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 21 | Sùng Thị Đế | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 22 | Lò Văn Đông | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 23 | Lò Thị Mỹ | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 24 | Lò Văn Mạnh | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 25 | Lò Thị Nhi | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 26 | Lò Văn Thi | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 27 | Sùng Thị Sua | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 28 | Lò Thị Xuân | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 29 | Lò Văn Tủa | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 30 | Lò Thị Mỹ | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 31 | Vàng Thị Phệ | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 32 | Sùng Thị Lý | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 33 | Vàng A Tủa | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 34 | Mùa Thị Chá | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 35 | Lò Thị Thu | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 36 | Hạng Thị Sáng | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 37 | Sùng A Ai | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 38 | Hạng Thị Lý | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 39 | Sùng A Khen | Phù Lá | Bản Khua Trá - xã Phình Sáng | Học viên |

| | | | | |
|----|------------------|--------|------------------------------|----------|
| 40 | Sùng A Thuận | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 41 | Vàng Thị Vàng | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 42 | Vàng A Xĩ | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 43 | Tráng Thị Máy | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 44 | Sùng Thị Tềnh | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 45 | Sùng Thị Mỹ | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 46 | Lò Văn Inh | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 47 | Sùng Thị Mai | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 48 | Lò Văn Chí | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 49 | Sùng Thị Chá | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 50 | Vàng A Lược | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 51 | Sùng A Nguyên | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 52 | Vàng A Đông | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 53 | Sùng Thị Hà Linh | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 54 | Sùng Thị Phượng | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 55 | Sùng Thanh Đức | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 56 | Lò Thị Hiền | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 57 | Lò Bảo Ngọc | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 58 | Lò Văn Hải | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 59 | Sùng A Hồng | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 60 | Giàng Thị Me | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 61 | Sùng A Phí | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 62 | Lò Thị Súa | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 63 | Sùng A Hiều | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 64 | Sùng Thị Dung | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 65 | Sùng A Chinh | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 66 | Vàng A Páo | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 67 | Sùng A Kỹ | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 68 | Mùa A Súa | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 69 | Vàng A Sính | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |
| 70 | Sùng Thị Xuân | Phù Lá | Bản Khoa Trá - xã Phình Sáng | Học viên |

VI. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Thổ tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

1. Ban Tổ chức

1.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;

1.2. Bà Quách Thị Cường, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Phó Trưởng Ban;

1.3. Ông Hoàng Văn Thái, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Phó Trưởng Ban;

1.4. Ông Hoàng Minh Phương, Trưởng Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;

1.5. Bà Trương Thị Kim Chi, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, Ủy viên;

1.6. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.7. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.8. Ông Nguyễn Bá Sơn, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2. Tiến sĩ Bùi Minh Hào, Tạp chí Sông Lam, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An;

2.3. Tiến sĩ Bùi Minh Thuận, Giảng viên Đại học Vinh, tỉnh Nghệ An;

2.4. Bà Trương Thị Kim Chi, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Nghệ nhân (người truyền dạy) và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|------------|------------------|----------------|-----------------|----------------|
| 1 | Trương Thị Nhuận | Thổ | Huyện Quỳnh Hợp | Nghệ nhân |
| 2 | Trương Thị Muôn | Thổ | Huyện Quỳnh Hợp | Nghệ nhân |
| 3 | Trương Thị Bờ | Thổ | Huyện Quỳnh Hợp | Nghệ nhân |
| 4 | Trương Thị Nhiễu | Thổ | Huyện Quỳnh Hợp | Nghệ nhân |
| 5 | Cao Thanh Nga | Thổ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 6 | Cao Văn Bá | Thổ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |

| | | | | |
|----|----------------------------|-----|-----------------|----------|
| 7 | Ngũ Thị Mai | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 8 | Lê Minh Hành | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 9 | Trương Thị Thanh Chuyên | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 10 | Trương Văn Hậu | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 11 | Cao Thị Nhượng | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 12 | Trương Văn Thịnh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 13 | Trương Thị Tuyền | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 14 | Trương Thị Thu | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 15 | Trương Thị Ván | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 16 | Trương Thị Thu | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 17 | Cảnh Thị Thu | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 18 | Trương Thị Nga | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 19 | Trương Thị Ao | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 20 | Trương Thị Khuyên | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 21 | Trương Thị Minh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 22 | Bùi Thị Ninh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 23 | Cao Thị Dung | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 24 | Trương Thị Hòe | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 25 | Trương Thị Nguyệt | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 26 | Trương Thị Vượng | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 27 | Trương Thị Hương | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 28 | Đinh Thị Thanh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 29 | Trương Thị Hiền | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 30 | Trương Thị Cầu | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 31 | Trương Thị Khai | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 32 | Trương Thị Lụa | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 33 | Trương Thị Lan | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 34 | Trương Thị Hành | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 35 | Trương Thị Hoàn | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 36 | Trương Thị Thìn | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 37 | Trương Thị Thống | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |

| | | | | |
|----|------------------|-----|-----------------|----------|
| 38 | Trương Thị Bằng | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 39 | Trương Thị Thịnh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 40 | Trương Thị Dân | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 41 | Trương Thị Tàu | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 42 | Trương Thị Bân | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 43 | Trương Thị Thùy | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 44 | Trương Thị Nghĩa | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 45 | Trương Thị Hoàn | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 46 | Trương Thị Cư | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 47 | Bùi Thị Túy | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 48 | Nguyễn Thị Nam | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 49 | Trương Thị Tuyết | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 50 | Lê Thị Xuân | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 51 | Nguyễn Thị Hương | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 52 | Lê Thị Mười | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 53 | Trương Thị Mật | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 54 | Hoàng Thị Hương | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 55 | Lê Thị Muộn | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 56 | Trương Thị Nhung | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 57 | Trương Thị Lợi | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 58 | Trương Thị Dung | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 59 | Trương Thị Hiến | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 60 | Trương Thị Đường | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 61 | Trương Thị Dinh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 62 | Trương Thị Thí | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 63 | Trương Thị Nhỏ | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 64 | Trương Thị Chanh | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 65 | Trương Thị Dung | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 66 | Trương Thị Tuyết | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 67 | Trương Thị Thúy | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 68 | Trương Thị Ngân | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |
| 69 | Trương Thị Giới | Thỏ | Huyện Quỳnh Hợp | Học viên |

VII. Chương trình Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể dân tộc Ó Đu tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

1. Ban Tổ chức

1.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Trưởng Ban;

1.2. Bà Quách Thị Cường, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Phó Trưởng Ban;

1.3. Ông Lô Thanh Nhất, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Phó Trưởng Ban;

1.4. Ông Hoàng Minh Phương, Trưởng Phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;

1.5. Bà Lê Thị Thúy Hằng, Chuyên viên chính Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.6. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;

1.7. Ông Nguyễn Bá Sơn, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, Ủy viên;

1.8. Ông Vi Văn Hoàng, Chuyên viên phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Ủy viên.

2. Báo cáo viên

2.1. Ông Trần Mạnh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

2.2. Tiến sĩ Bùi Minh Hào, Tạp chí Sông Lam, Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Nghệ An;

2.3. Tiến sĩ Bùi Minh Thuận, Giảng viên Đại học Vinh, tỉnh Nghệ An;

2.4. Ông Vi Tân Hối, nguyên Phó Chủ tịch HĐND huyện Tương Dương, nhà nghiên cứu văn hóa.

3. Nghệ nhân (người truyền dạy) và Học viên

| STT | Họ và tên | Dân tộc | Địa chỉ | Chức vụ |
|------------|------------------|----------------|-------------------|----------------|
| 1 | Lo Văn Cường | Ó Đu | Huyện Tương Dương | Nghệ nhân |
| 2 | Lo Văn Anh | Ó Đu | Huyện Tương Dương | Nghệ nhân |
| 3 | Lương Văn Thái | Ó Đu | Huyện Tương Dương | Nghệ nhân |
| 4 | Lo Đại Tình | Ó Đu | Huyện Tương Dương | Nghệ nhân |
| 5 | Lo Xuân Tình | Ó Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 6 | Lương Thị Lan | Ó Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |

| | | | | |
|----|-----------------|------|-------------------|----------|
| 7 | Lo Văn Hoàng | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 8 | Vi Thị Linh | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 9 | Vang Thị Soan | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 10 | Lo Thị Lợi | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 11 | Vi Thị Du | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 12 | Mạc Thị Tím | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 13 | Lương Thị Hòa | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 14 | Cụt Thị Kiểm | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 15 | Lo Thị Khăm Ma | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 16 | Lô Thị Liên | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 17 | Lương Thị Xuyên | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 18 | Vi Thị Tám | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 19 | Cụt Thị Kim | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 20 | Hùng Thị Minh | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 21 | Lo Thị Chai | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 22 | Kha Thị Bảo | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 23 | Lo Thị Thoan | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 24 | Lễ Thị Hòe | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 25 | Nguyễn Thị Kèo | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 26 | Lô Thị Ét | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 27 | Lo Văn Hùng | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 28 | Lo Văn Tới | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 29 | Lo Văn Thắng | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 30 | Lo Thắng Hải | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 31 | Lo Văn May | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 32 | Lo Văn Hoài | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 33 | Lo Văn Đậu | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 34 | Lo Văn Phăng | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 35 | Lo Văn Quỳnh | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 36 | Vi Văn Dũng | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 37 | Lo Thanh Bình | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 38 | Lo Thanh Trung | Ớ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |

| | | | | |
|----|--------------------|------|-------------------|----------|
| 39 | Lo Văn Long | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 40 | Lo Văn Tuấn | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 41 | Lo Văn Thìn | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 42 | Lương Văn Tứ | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 43 | Lo Văn Khê | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 44 | Lương Thị Thu Hằng | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 45 | Lo Văn Chương | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 46 | Lo Văn Sán | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 47 | Lo Văn Chung | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 48 | Lo Văn Coong | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 49 | Lo Văn Thi | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 50 | Lo Văn Linh | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 51 | Lo Văn Xứng | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 52 | Lô văn Mẫn | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 53 | Lo Văn Sơn | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 54 | Lo Văn Thiên | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 55 | Lo Anh Tuấn | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 56 | Lo Văn E | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 57 | Lô Thị Xoan | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 58 | Lô Thị Minh | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 59 | Lo Thị Ngọc | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 60 | Ốc Thị Hương | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 61 | Cụt Thị Vân | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 62 | Lo Văn Bạch | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 63 | Lo Thị Lan Anh | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 64 | Vi Thị Xuyên | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 65 | Kha Thị Khay | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 66 | Mong Thị Hiền | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 67 | Lương Thị Hồng | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 68 | Vi Thị Thi | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 69 | Lữ Thị Kiều | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |
| 70 | Lo Văn Đồi | Ồ Đu | Huyện Tương Dương | Học viên |